

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HSST**
Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Nguyễn Thanh Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Q, sinh ngày: 05/11/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Văn N và bà Ngô Thị X (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ đầu; Có chồng: Hoàng Đăng K (đã ly hôn) và có người 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày: 01/11/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 3, Khu vực 2, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Gò hàn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Văn D và bà Trần Thị Thân E; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Võ Thị H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Vào năm 2018, đã bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số: 0002220/QĐ-XPHC ngày 27/3/2018, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn L, sinh ngày: 04/6/1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc

tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Anh, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con út; Vợ con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Ngô Tá T, sinh ngày: 12/4/1966 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Ngô Tá B và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ: Trần Thị B (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Phùng Tấn T (Tên gọi khác: T), sinh ngày: 09/02/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 1, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Phùng Hữu T và bà Lê Thị D (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ tư; Có vợ: Lê Thị X và có 02 người con đều sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

6. Dương Thị L, sinh ngày: 20/7/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Dương Văn C và bà Lương Thị L; Anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ ba; Có chồng: Lê Văn V và có người 01 con sinh năm 2005. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. Ngô Thị H, sinh ngày: 20/6/1962 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Ngô Tá B và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ sáu; Có chồng: Ngô Viết T và có 07 người con. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

8. Ngô Hữu H (Tên gọi khác: T), sinh ngày: 18/8/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy Th, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Ngô Hữu X (đã chết) và bà Võ Thị N; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Ngô Thị L (đã chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào năm 2008, đã bị kết án 04 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích theo bản án số 20/2008/HSST ngày 25/03/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

9. Ngô Thị Q, sinh ngày: 02/6/1943 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Ngô Tá T và bà Ngô Thị M (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Không có; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

10. Lê Thị N (Tên gọi khác: C), sinh ngày: 01/10/1963 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Viết L và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Có chồng: Hồ Duy Đ, không có con. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

11. Phùng Thị D, sinh ngày: 08/11/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Phùng Hữu H và bà Trương Thị H (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ tư; Có chồng: Trần Mạnh V và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị L và bị cáo Ngô Thị Q: Bà Đỗ Thị Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Thanh T, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Ngô Hữu L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 01, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, các bị cáo Ngô Hữu H, Lê Văn L, Ngô Tá T và Ngô Thị H đến uống nước tại quán “Mộc Lan” của bị cáo Lê Thị Q, ở địa chỉ thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, bị cáo H rủ bị cáo L, bị cáo T và bị cáo H đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Cào 03 lá” thắng, thua bằng tiền thì được mọi người đồng ý chơi. Một lúc sau, có bị cáo Ngô Thị Q, bị cáo Lê Thị N và bị cáo Phùng Thị D đến và cùng tham gia đánh bạc. Thấy mọi người đánh bạc thắng, thua bằng tiền tại quán của mình nhưng bị cáo Lê Thị Q không can ngăn mà vẫn đồng ý để cho chơi nhằm bán nước giải khát và thu tiền “Xâu”.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, bị cáo Lê Văn T rủ mọi người chuyển sang đánh bài bằng hình thức “Xóc đĩa” được, thua bằng tiền thì tất cả đồng ý nên bị cáo T đi nhặt 04 nắp chai bia Huda và lấy 01 chén sù, 01 đĩa sù tại quán của bị cáo Q ra để

trên bàn làm công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Sau đó, bị cáo Ngô Hữu H trực tiếp cầm cái “Xóc đĩa” để đánh bạc với tất cả những người chơi. Một lúc sau, có bị cáo Dương Thị L đến và cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, cụ thể như sau: Người cầm cái sử dụng 01 chén, 01 đĩa và 04 nắp chai bia huda; bỏ 04 nắp chai bia huda vào đĩa rồi úp chén lên đĩa để xóc, người chơi sẽ đặt 02 mặt: “chẵn” và “lẻ”, theo quy ước phía bên tay phải người cầm cái là mặt chẵn, phía bên tay trái người cầm cái là mặt lẻ. Khi xóc xong, người chơi tùy ý đặt mặt chẵn hoặc mặt lẻ, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, sau đó người cầm cái mở chén để xem kết quả, nếu ra 04 mặt sấp hoặc 04 mặt ngửa; 02 mặt ngửa, 02 mặt sấp là chẵn; còn ra 03 mặt sấp, 01 ngửa hoặc 03 ngửa, 01 mặt sấp là lẻ. Người chơi căn cứ vào kết quả chẵn lẻ để tính kết quả thắng thua với người cầm cái.

Riêng bị cáo Phùng Thị D không trực tiếp đứng cửa khi đánh bài xóc đĩa mà đặt theo bị cáo Dương Thị L 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì thua hết tiền nên nghỉ chơi trước. Quá trình đánh bạc, bị cáo Ngô Hữu H có lấy tiền xâu để đưa cho bị cáo Lê Thị Q 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng. Đến 00 giờ 05 phút ngày 15/5/2022, thì bị Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang.

Theo lời khai của các bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc thì số tiền của mỗi người dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt quả tang thu giữ, cụ thể như sau: Bị cáo Lê Văn T số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn L số tiền 9.100.000 đồng; bị cáo Ngô Tá T số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo Phùng Tấn T số tiền 900.000 đồng; bị cáo Ngô Thị H số tiền 700.000 đồng; bị cáo Dương Thị L số tiền 2.100.000 đồng; bị cáo Ngô Hữu H số tiền 1.200.000 đồng; bị cáo Ngô Thị Q số tiền 200.000 đồng; bị cáo Lê Thị N số tiền 200.000 đồng và bị cáo Phùng Thị D số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trực tiếp tại chiếu bạc: 01 chén sứ màu trắng; 01 áo thun màu cam có sọc đen; 01 đĩa sứ màu trắng xanh vàng; 02 ví da đã qua sử dụng; 04 nắp chai bia Huda bằng kim loại hình tròn, đường kính 2.5cm; 01 cái bàn, có mặt bàn bằng gỗ kích thước 80 x 65cm, có đế bằng kim loại cao 50cm; 07 cái ghế nhựa, trong đó: 04 ghế màu xanh, 03 ghế màu đỏ; Số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng).

- Thu giữ trong người các bị cáo số tiền có căn cứ xác định dùng vào việc đánh bạc gồm:

- + Thu giữ của bị cáo Dương Thị L số tiền 4.100.000 đồng, trong đó 2.100.000 đồng có căn cứ xác định dùng vào việc đánh bạc.

- + Thu giữ của bị cáo Lê Văn L số tiền 9.100.000 đồng.

- + Thu giữ của bị cáo Phùng Tấn T số tiền 9.900.000 đồng, trong đó 900.000 đồng có căn cứ xác định dùng vào việc đánh bạc.

- + Thu giữ của bị cáo Ngô Tá T số tiền 1.300.000 đồng.

- + Thu giữ của bị cáo Ngô Thị H số tiền 3.250.000 đồng, trong đó 700.000 đồng có căn cứ xác định dùng vào việc đánh bạc.

- + Thu giữ của bị cáo Lê Thị Q số tiền 100.000 đồng (tiền xâu).

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trong vụ án là: 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm ngàn đồng).

Cơ quan Điều tra đã chuyển vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh

sát Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy để bảo đảm cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thị Q, Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS-HTh ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Quyết về tội: Gá bạc, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D, phạm tội: Đánh bạc và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thị Q phạm tội: Gá bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D; Áp dụng thêm điểm o, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Q; Đề nghị áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T và bị cáo Ngô Hữu H mỗi bị cáo từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt các bị cáo Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Lê Thị N, Ngô Thị Q và Phùng Thị D mỗi bị cáo từ 07 tháng cải tạo không giam giữ đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thị Q 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là: 20.100.000 đồng; Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chén sứ màu trắng; 01 áo thun màu cam có sọc đen; 01 đĩa sứ màu trắng xanh vàng; 02 ví da đã qua sử dụng; 04 nắp chai bia Huda bằng kim loại hình tròn, đường kính 2.5cm; 01 cái bàn, có mặt bàn bằng gỗ kích thước 80 x 65cm, có đế bằng kim loại cao 50cm; 07 cái ghế nhựa, trong đó: 04 ghế màu xanh, 03 ghế màu đỏ vì không có giá trị sử dụng. Đề nghị trả lại cho bị cáo Dương Thị L số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Phùng Tấn T số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo Ngô Thị H số tiền 2.550.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Dương Thị L và Ngô Thị Q, các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Lê Thị Q, Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy

tổ. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Thị L và Ngô Thị Q trình bày: Về hành vi phạm tội thì các bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa, hiện nay các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án này đã được Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, đến 00 giờ 05 phút ngày 15/5/2022, tại quán cà phê “Mộc Lan”, địa chỉ: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế của bị cáo Lê Thị Q, các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D đã cùng nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức bài “Cào” và “Xóc đĩa” được thắng, thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc trị giá 20.100.000 đồng. Còn bị cáo Lê Thị Q đã sử dụng địa điểm là quán cà phê “Mộc Lan”, địa chỉ: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế do mình trực tiếp quản lý để phục vụ cho 10 bị cáo trên đánh bạc trái phép, tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá là 20.100.000 đồng, để thu lợi bất chính với số tiền 100.000 đồng thì bị Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Q về tội: “Gá bạc”, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng bị cáo Lê Văn T và bị cáo Ngô Hữu H là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đã trực tiếp thay nhau làm cái nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Còn các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc trái phép nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Lê Thị Q tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng địa điểm quán cà phê “Mộc Lan” do mình trực tiếp quản lý cho các bị cáo trên đánh bạc trái phép để thu lợi bất chính – hưởng tiền xâu nên phải chịu trách nhiệm về hành vi gá bạc của mình.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi đánh bạc, được thắng thua bằng tiền là trái phép và hành vi gá bạc để thu lợi bất chính là trái phép, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng nói chung và trên địa bàn nói riêng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Ngô Hữu H thì thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lê Văn T thì vào năm 2018, đã bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số: 0002220/QĐ-XPHC ngày 27/3/2018. Còn đối với bị cáo Ngô Hữu H vào năm 2008, đã bị kết án 04 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích, theo bản án số 20/2008/HSST ngày 25/03/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Còn các bị cáo: Lê Thị Q, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D khi thực hiện hành vi tội phạm đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N, Phùng Thị D và Lê Thị Q đều không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Thị Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” và “Người phạm tội là người khuyết tật nặng” theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D; Áp dụng thêm điểm o, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà có thể xử phạt các bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ tác dụng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo hiện nay tuy có nghề nghiệp nhưng thu nhập thấp, không ổn định, đối với bị cáo Ngô Thị Q già yếu, tàn tật nên không cần thiết phải xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền với tất cả các bị cáo và không cần thiết phải khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo về tội Đánh bạc. Đối với bị cáo Lê Thị Q thì có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên cần xử phạt bị cáo Q hình phạt chính là phạt tiền 50.000.000 đồng, cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ của các bị cáo và tài sản với tổng số tiền là 33.650.000 đồng; 01 chén sứ màu trắng; 01 áo thun màu cam có sọc đen; 01 đĩa sứ màu trắng xanh vàng; 02 ví da đã qua sử dụng; 04 nắp chai bia Huda bằng kim loại hình tròn, đường kính 2.5cm; 01 cái bàn, có mặt bàn bằng gỗ kích thước 80 x 65cm, có đế bằng kim loại cao 50cm; 07 cái ghế nhựa, trong đó: 04 ghế màu xanh, 03 ghế màu đỏ và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022. Xét thấy, trong số tiền 33.650.000 đồng thì có 20.100.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc và khoản tiền thu lợi bất chính (Tiền xâu 100.000 đồng) nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn đối với số tiền còn lại là 13.550.000 đồng, là tiền riêng của bị cáo Dương Thị L, Phùng Tấn T, Ngô Thị H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Dương Thị L số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Phùng Tấn T số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo Ngô Thị H số tiền 2.550.000 đồng nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với vật chứng, gồm: 01 chén sứ màu trắng, 01 áo thun màu cam có sọc đen, 01 đĩa sứ màu trắng xanh vàng, 02 ví da đã qua sử dụng, 04 nắp chai bia Huda bằng kim loại hình tròn, 01 cái bàn có mặt bàn bằng gỗ kích thước 80 x 65cm có đế bằng kim loại cao 50cm, 07 cái ghế nhựa thu giữ của bị cáo Lê Thị Quyết. Xét thấy các vật chứng này hiện nay đã hư hỏng, không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng nói trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Lê Thị N, Lê Thị Q và Phùng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Dương Thị L thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Ngô Thị Q là người cao tuổi, khuyết tật nên cần được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo: Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Ngô Thị Q, Lê Thị N và Phùng Thị D, phạm tội: Đánh bạc.

Bị cáo Lê Thị Q phạm tội: Gá bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Lê Văn T đã bị bắt tạm giữ, là từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023 là 21 ngày cải tạo không giam giữ (tức là 01 ngày tạm giữ được chuyển đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Lê Văn T còn phải chấp hành 08 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn T.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Hữu H.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn L 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Lê Văn L đã bị bắt tạm giữ, là từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023 là 21 ngày cải tạo không giam giữ (tức là 01 ngày tạm giữ được chuyển đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Lê Văn L còn phải chấp hành 06 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn L.

+ Bị cáo Ngô Tá T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Ngô Tá T đã bị bắt tạm giữ, là từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023 là 21 ngày cải tạo không giam giữ (tức là 01 ngày tạm giữ được chuyển đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Ngô Tá T còn phải chấp hành 06 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Tá T.

+ Bị cáo Phùng Tấn T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Phùng Tấn T đã bị bắt tạm giữ, là từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023 là 21 ngày cải tạo không giam giữ (tức là 01 ngày tạm giữ được chuyển đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Phùng Tấn T còn phải chấp hành 06 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phùng Tấn T.

+ Bị cáo Dương Thị L 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Thị L.

+ Bị cáo Ngô Thị H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Thị H.

+ Bị cáo Lê Thị N 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị N.

+ Bị cáo Phùng Thị D 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phùng Thị D.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo: Lê Văn L, Ngô Tá T, Dương Thị L, Ngô Thị H, Lê Thị N, Phùng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o, p khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Q 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Thị Q.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Th, thị xã Hương Th, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Q 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính là 20.100.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 chén sứ màu trắng; 01 áo thun màu cam có sọc đen; 01 đĩa sứ màu trắng xanh vàng; 02 ví da đã qua sử dụng; 04 nắp chai bia Huda bằng kim loại hình tròn, đường kính 2.5cm; 01 cái bàn có mặt bàn bằng gỗ kích thước 80 x 65cm, có đế bằng kim loại cao 50cm; 07 cái ghế nhựa, trong đó: 04 ghế màu xanh, 03 ghế màu đỏ;

- Trả lại cho các bị cáo: Dương Thị L số tiền 2.000.000 đồng, Phùng Tấn T số tiền 9.000.000 đồng, Ngô Thị H số tiền 2.550.000 đồng nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Lê Thị Q, Lê Văn T, Lê Văn L, Ngô Tá T, Phùng Tấn T, Ngô Thị H, Ngô Hữu H, Lê Thị N và Phùng Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Thị L và bị cáo Ngô Thị Q.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- PC06 Công an tỉnh TT Huế;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú